

**HỆ THỐNG BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ DÙNG ĐỂ THU THẬP
HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CẤP TỈNH**

PHẦN MÔI TRƯỜNG

Áp dụng đối với: Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp

I. DANH MỤC VÀ BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ

STT	Tên biểu	Ký hiệu biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo
A	B	C	D	E
1	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	001.N/T2109-KCNCX	Năm	Ngày 28 tháng 3 năm sau năm báo cáo

Biểu số 004.N/T2109-KCNCX
Ban hành kèm theo Quyết định
số 2889/QĐ-UBND ngày
15/8/2023 của UBND tỉnh
Thanh Hóa
Ngày nhận báo cáo: Ngày 28
tháng 3 năm sau năm báo cáo

**TỶ LỆ KHU CÔNG NGHIỆP,
KHU CHẾ XUẤT ĐANG HOẠT
ĐỘNG CÓ HỆ THỐNG XỬ LÝ
NƯỚC THẢI TẬP TRUNG ĐẠT
TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG**

Đơn vị báo cáo:
Ban quản lý Khu kinh
tế Nghi Sơn và các khu
công nghiệp
Đơn vị nhận báo cáo:
Cục Thống kê

Có đến 31 tháng 12 năm ...

	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số
A	B	C	1
Tổng số	Khu	01	
1. Chia ra:			
- Số khu công nghiệp, khu chế xuất đang xây dựng chưa hoạt động	Khu	02	
- Số khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động (gồm cả hoạt động một phần)	Khu	03	
2. Trong đó:			
Số khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	Khu	04	
3. Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	05	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

BIỂU SỐ 001.N/T2109-KCNCX: TỶ LỆ KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CHẾ XUẤT ĐANG HOẠT ĐỘNG CÓ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG ĐẠT TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG

1. Khái niệm, phương pháp tính

a) Khái niệm

Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường là tỷ lệ phần trăm giữa số lượng khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường so với tổng số khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động.

b) Phương pháp tính

Công thức tính:

$$\begin{array}{l} \text{Tỷ lệ khu công nghiệp,} \\ \text{khu chế xuất đang hoạt} \\ \text{động có hệ thống xử} \\ \text{lý nước thải tập trung đạt} \\ \text{tiêu chuẩn môi trường (\%)} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Số lượng khu công nghiệp, khu chế xuất} \\ \text{đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải} \\ \text{tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số khu công nghiệp, khu chế} \\ \text{xuất đang hoạt động} \end{array}} \times 100$$

2. Cách ghi biểu

Cột 1: Ghi tổng số khu công nghiệp, khu chế xuất, số khu công nghiệp, khu chế xuất đang xây dựng chưa hoạt động, số khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động (gồm cả hoạt động một phần), số khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường, tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường của toàn tỉnh, thành phố có đến ngày 31 tháng 12 năm báo cáo.

3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu

Phạm vi toàn tỉnh. Số liệu thu thập năm báo cáo.

4. Nguồn số liệu

Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp